TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **264**/2022/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh.
Bà Vương Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Khổng Thị H, sinh năm 1975, tại G (có mặt); Hộ khẩu thường trú: Thôn Cao Lũng, xã Yên Dương, huyện Tr, tỉnh T1; chỗ ở hiện nay: Tổ 12, khu phố 2, phường L1, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Khổng Văn Th, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Chức Thị N, sinh năm 1937; chồng Lý Hồ D, sinh năm 1980; có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 10/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Lê Châu Ngọc T**, sinh năm 1980 (có mặt) - Luật sư trực thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiến Vinh, Đoàn luật sư thành phố M.

Địa chỉ: 48/8/1C Ung Văn Khiêm, phường 25, quận B1, thành phố M.

- Bị hại: Bà **Tạ Thị L**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 2, phường L1, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Luật sư **Nguyễn**

Thanh T2 (có mặt), Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Minh Việt – Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khổng Thị H và bà Tạ Thị L, sinh năm 1976, ngụ tại tổ 10, khu phố 2, phường L1, thành phố B, tỉnh Đ cùng bán hàng sát bên cạnh nhau tại khu vực chợ tự phát thuộc tổ 9, khu phố 2, phường L1, thành phố B, tỉnh Đ. Quá trình bán hàng hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tranh giành lối đi và khoảng trống phía trước gian hàng.

Khoảng 06 giờ ngày 11/4/2021, H để bảng quảng cáo bán bún trên chiếc ghế nhựa màu đỏ giữa lối đi của hai sạp bán hàng, chị L không đồng ý nên đi ra dùng chân đá bảng hiệu qua bên H dẫn đến xảy ra mâu thuẫn giữa H và chị L. Lúc này H đi qua lời qua tiếng lại với bà L sau đó cả hai đánh nhau bằng tay. Trong lúc hai bên đánh nhau, bà L cầm tấm bảng quảng cáo bán bún của H đập một cái vào mặt bên phải của H và cầm ghế nhựa màu đỏ đánh về hướng H nhưng H dùng tay đỡ nên không gây thương tích. Lúc này, người bán hàng ở chợ thấy vậy đã can ngăn sau đó bà L và H đi về sạp bán hàng của mình.

Khi H và bà L về đứng tại sạp bán hàng của mình thì cả hai tiếp tục chửi và thách thức đánh nhau. H chạy qua sạp của bà L kéo bà L ra ngoài nhưng bà L chống cự lại nên H không kéo được. Bà L cầm cây sắt dài khoảng 50cm dùng để mài dao (liếc dao) đánh về phía H trúng vào vai phải. Lúc này anh Nguyễn Văn H1 (chồng bà L) chạy ra đứng ở giữa can ngăn không cho hai bên đánh nhau. H tiếp tục nhặt khoai lang ném về hướng bà L sau đó xông lại dùng tay đánh nhau với bà L, thì bị bà L cầm cây sắt sẵn trên tay đập một cái vào trán bên trái của H gây thương tích chảy máu.

Do bị hại bà L đánh chảy máu nên H bực tức và tiếp tục xông lại đánh nhau với nhưng anh H1 đứng ở giữa can ngăn nên H không tiếp cận được bà L. H lấy khoai lang ném về phía bà L và lấy thịt lợn bên sạp bà L ném về phía bà L. Tiếp đó, H chạy đến bàn bán thịt của bà L cầm lấy con dao bầu kích thước dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao sắc mũi dao nhọn (dao bà L dùng để xẻ thịt heo), đứng cách vị trí bà L khoảng l,5m và phi con dao về phía bà L, con dao cắm trúng vào ngực trái gây thương tích. Sau đó, bà L được ông H1 đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Khổng Thị H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng của vụ án:

+ 01 con dao dài khoảng 35cm, cán gỗ.

+ 01 cây mài dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán nhựa.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0383/TgT/2021 ngày 14/5/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đ đối với bà Tạ Thị L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám đinh:

- Vết thương thấu ngực trái gây tràn dịch, tràn khí màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu hiện để lại di chứng xơ xẹp thùy dưới phổi trái và dày dính màng phổi thùy dưới phổi trái (Áp dụng Chương 3, mục IV.8). Tỷ lệ: 28%

- Sẹo ngực trái (dưới núm vú trái) kích thước 7,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mổ dẫn lưu ngực trái kích thước 02x01cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Tạ Thị L – 1976 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 31% (Ba mươi mốt phần trăm)

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0561/TgT/2021 ngày 09/7/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Khổng Thị H – 1975 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 04% (Bốn phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Khổng Thị H đã bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác với tổng số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bị hại Tạ Thị L. Bị hại Tạ Thị L đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Khổng Thị H.

Bản cáo trạng số: 164/CT/VKSBH ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Khổng Thị H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Khổng Thị H từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài khoảng 33cm, cán gỗ do bị cáo Khổng Thị H sử dụng gây thương tích cho bà L; 01 cây mài dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán nhựa do bà L dùng gây thương tích cho Khổng Thị H.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Khổng Thị H:

Hành vi gây thương tích cho chị Tạ Thị L của bị cáo Khổng Thị H có nguyên nhân từ mẫu thuẫn, xích mích giữa hai bên. Việc chị L dùng nhiều từ ngữ xúc phạm, va chạm nhiều lần, thậm chí dùng cây sắt đánh bị cáo hai lần, một lần vào vai phải, một lần vào đầu, trán ngay chân tóc, gây thương tích chảy máu, tét da phải may lại.

Sau khi bị đánh chảy máu, bị cáo Hữ bực tức lấy khoai lang, thịt lợn ném về phía chị L, sẵn trên bàn bán thịt của chị L có con dao bầu, bị cáo H chụp dao ném về phía chị L. Diễn biến lúc đó cho thấy, trong cơn bực tức, bị cáo H theo phản xạ, cầm được vật gì thì ném về chị L, không nhận thức đây là vật sắc nhọn có thể gây thương tích cho chị L. Hành vi ném dao của bị cáo H là bộc phát nhất thời trong cơn nóng giận, không dự mưu và không cố ý. Việc gây thương tích cho chị L nằm ngoài mong muốn của bị cáo H.

Từ những tình tiết nêu trên cho thấy, bị cáo H không cố ý gây thương tích cho chị L mà chỉ nóng giận bộc phát, nhất thời.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả tại điểm b, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s quy định tại điểm s, phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ khác có thể áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; có 3 con nhỏ rất cần có sự nuôi dạy, chăm sóc của mẹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình vì chồng bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường L1, thành phố B ngày 25/11/2021).

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tỷ lệ thương tật của bị hại, với tỷ lệ 31% thì bị cáo bị truy tố đến điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, trong khi với tỷ lệ 30% thì bị cáo chỉ bị truy tố đến điểm đ khoản 2 của Điều này với mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. So sánh hai mức hình phạt trên cho thấy, lần ranh tỷ lệ 1% nhỏ bé nhưng khiến bị cáo H có thể bị phạt tù thêm 03 năm đến 04 năm chênh lệch nữa. Trong khi hành vi gây thương tích này là nhất thời, không chủ đích, khi tinh thần đang trong trạng thái bị kích động.

Bị cáo Khổng Thị H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định cho bị cáo Khổng Thị H một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến ngày xét xử đã 07 tháng 13 ngày, đủ răn đe giáo dục bị cáo đối với hành vi gây thương tích của mình, nghĩ nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người bào chữa cho bị cáo Khổng Thị H đã phát biểu khi tranh luận, luật sư thống nhất. Tại phiên tòa bị cáo Khổng Thị H đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H chuyển khung hình phạt cho bị cáo Khổng Thị H mức hình phạt nhẹ hơn.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 11/4/2021, tại chợ tự phát thuộc tổ 9, khu phố 2, phường L1, thành phố B, tỉnh Đ, do mâu thuẫn tranh giành lối đi trong quá trình buôn bán nên bị cáo Khổng Thị H và bà Tạ Thị L chửi nhau và thách thức đánh nhau. Khi bị cáo Khổng Thị H và bà Tạ Thị L đánh nhau thì bà Tạ Thị L dùng cây sắt dài khoảng 50cm dùng để mài dao (liếc dao) đánh trúng vào trán bên trái của bị cáo Khổng Thị H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Bị cáo Khổng Thị H có hành vi dùng con dao bầu kích thước dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn ở trên bàn bán thịt của bà L và phi con dao về phía bà L ở khoảng cách l,5m cắm trúng vào ngực trái của bà Tạ Thị L gây thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0383/TgT/2021 ngày 14/5/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đ đối với bà Tạ Thị L là: 31% (Ba mươi mốt phần trăm).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại và được bà Tạ Thị L làm đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 03 con nhỏ; bị cáo là lao động chính trong gia đình (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường L1, thành phố B ngày 25/11/20210; tại phiên tòa bị hại Tạ Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án bị hại có một phần lỗi dẫn đến việc bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Khổng Thị H đã bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác với tổng số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bị hại Tạ Thị L. Bị hại Tạ Thị L đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Khổng Thị H.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài khoảng 33cm, loại dao bầu cán gỗ, mũi nhọn do bị cáo Khổng Thị H sử dụng gây thương tích cho bà Tạ Thị L.

- 01 cây mài dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán nhựa do bà Tạ Thị L dùng gây thương tích cho bị cáo Khổng Thị H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ).

[7] Đối với bà Tạ Thị L có hành vi đánh gây thương tích cho Khổng Thị H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (Bốn phần trăm), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Tạ Thị L để điều tra xử lý riêng trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Khổng Thị H phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[10] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Tạ Thị L phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khổng Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Khổng Thị H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài khoảng 33cm, loại dao bầu cán gỗ, mũi nhọn do bị cáo Khổng Thị H sử dụng gây thương tích cho bà Tạ Thị L.

- 01 cây mài dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán nhựa do bà Tạ Thị L dùng gây thương tích cho bị cáo Khổng Thị H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Dung